

Số: 11/2019/QĐST – DS

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 16/2019/TLST-DS ngày 28/02/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Trụ sở: Số 22 N, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L – Chủ tịch HĐQT.

Bị đơn: Bà Phạm Thị C sinh năm 1984

HKTT: 201- số 6 ngách 7/10 ngõ 7 T, phường T, quận Đống Đa, Hà Nội.

Bà Loan ủy quyền cho ông Hà Trọng Đ sinh năm 1979

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà Lưu Thị Kiều T
– Luật sư Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của bị đơn xác nhận: Ngày 22/01/2016, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ và bà Phạm

Thị C đã ký kết Hợp đồng cho vay số 31/2016/HĐTD/PVB-PGD.TH với nội dung cơ bản như sau:

Bà Phạm Thị C vay của Ngân hàng số tiền **2.000.000.000 VNĐ** (Hai tỷ đồng), thời hạn vay 240 tháng kể từ ngày 22/01/2016, mục đích sử dụng vốn vay là mua nhà đất để ở, lãi suất trong hạn là 7.99%/năm. Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo (sau khi hết 12 tháng đầu kể từ ngày giải ngân) được điều chỉnh ba tháng một lần và được xác định theo công thức bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm Đại Chúng kỳ hạn 12 tháng lĩnh lãi cuối kỳ của khách hàng cá nhân cộng biên độ tối thiểu 4.3%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

2. Xác nhận bà Phạm Thị C và Ngân hàng – chi nhánh Hà Nội đã ký kết “Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất”, số công chứng 00986.2016/HĐTC ngày 04/02/2016 và ký kết “Hợp đồng thế chấp quyền đối với tài sản gắn liền với đất” số 01-31/2016/HĐBĐ/PVB-PGD.TH ngày 04/02/2016 tại Văn phòng công chứng Đông Đô để đảm bảo cho khoản vay trên, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 108; 396, tờ bản đồ số:1 địa chỉ phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (số mới: 17C ngách 63/5/36/37 tổ dân phố số 6 Phú Mỹ, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội), chủ sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất là bà Phạm Thị C.

3. Xác nhận bà Phạm Thị C đã trả cho PVcomBank số tiền nợ gốc: 58.310.000 đồng; nợ lãi: 113.211.207 đồng; Tổng nợ đã trả: 171.521.207 đồng. Khoản nợ chuyển sang quá hạn từ ngày 25/3/2016.

4. Hai bên xác nhận bà C còn nợ Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 04/11/2019 là:

Nợ gốc: 1.941.690.000 đồng

Nợ lãi trong hạn: 671.507.465 đồng

Nợ lãi quá hạn: 238.339.839 đồng

Tổng cộng: **2.851.537.304 đồng (Hai tỉ tám trăm năm mươi một triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn ba trăm linh bốn đồng).**

5. Bà Phạm Thị C cam kết thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền trên như sau:

- Chậm nhất là hết ngày 28/02/2020 bà C thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 1.500.000.000 đồng (một tỉ năm trăm triệu đồng).

- Chậm nhất là hết ngày 30/5/2020 bà C thanh toán hết số tiền cả gốc và lãi còn lại cho Ngân hàng.

Nếu bà Phạm Thị C vi phạm bất kỳ một lộ trình trả nợ nào theo cam kết trên thì Ngân hàng có quyền tự mình hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp của bà Phạm Thị C để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 108; 396, tờ bản đồ số:1; Địa chỉ phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (số mới: Số 17C ngách 63/5/36/37 tổ dân phố số 6 Phú Mỹ, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội), chủ sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất là bà Phạm Thị C (do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp cho bà Nguyễn Ngọc Thoa ngày 06/7/2015, đã chuyển nhượng toàn bộ cho bà Phạm Thị C ngày 01/02/2016)

6. Kể từ ngày 05/11/2019, ngoài số tiền gốc, tiền lãi phải trả như trên, bà C còn phải thanh toán số tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ gốc và lãi.

7. Án phí Dân sự sơ thẩm: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên chỉ phải chịu 50% án phí.

Bà Phạm Thị C (do ông Đ là đại diện theo ủy quyền) tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 44.515.000 đồng (bốn mươi bốn triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng).

Ngân hàng Đ được nhận lại số tiền 40.900.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002876 ngày 28/02/2019.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TRẦN THỊ NGUYỄN

